

Phiếu An toàn Hóa chất

Trang: 1/11

BASF Phiếu An toàn Hóa chất

Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023

Sản phẩm: **Vitamin E-Acetate (DL-alpha-tocopheryl acetate)**

Phiên bản: 9.2

(30041054/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 13.10.2025

1. Nhận dạng hóa chất và thông tin về nhà cung cấp

Tên sản phẩm:

Vitamin E-Acetate (DL-alpha-tocopheryl acetate)

Sử dụng: Chất phụ gia cho ngành thức ăn chăn nuôi, phụ gia thực phẩm

Công ty:

Công ty TNHH BASF Việt Nam

Tầng 23, Ngõ nhà Đức Thành phố Hồ Chí Minh,

33 Lê Duẩn, Phường Sài Gòn,

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: +84 28 3824 3833

Số fax: +84 28 3824 3832

Địa chỉ mail: minh-triet.thieu@basf.com

Thông tin khẩn cấp:

18001703 (Việt Nam)

Số fax: +84 28 3824 3832

International emergency number:

Điện thoại: +49 180 2273-112

2. Nhận dạng đặc tính nguy hiểm của hóa chất

Phân loại về chất và hợp chất:

Sản phẩm được phân loại là hóa chất không nguy hiểm theo các tiêu chuẩn của Hệ thống hài hòa toàn cầu về Phân loại và Ghi nhãn hóa chất (GHS).

Ghi nhãn sản phẩm và cảnh báo nguy cơ:

Sản phẩm không yêu cầu nhãn cảnh báo mối nguy hiểm theo Tiêu chuẩn GHS

Những mối nguy hiểm khác mà không được phân loại:

Rủi ro trượt ngã cao do rò rỉ/tràn đổ sản phẩm.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất

Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023

Sản phẩm: **Vitamin E-Acetate (DL-alpha-tocopheryl acetate)**

Phiên bản: 9.2

(30041054/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 13.10.2025

3. Thông tin về thành phần các chất

Bản chất của hoá chất

Trạng thái chất: Chất

Vitamin E Acetate (Hàm lượng (W/W): $\geq 96\%$ - $\leq 100\%$)

Số CAS: 7695-91-2

Không có chứa các thành phần nguy hại.

4. Biện pháp sơ cứu về y tế

Khuyến cáo chung:

Cởi bỏ quần áo nhiễm bẩn.

Nếu hít phải:

Giữ bệnh nhân bình tĩnh, di chuyển ra nơi có không khí trong lành.

Khi tiếp xúc với da:

Rửa kỹ bằng xà phòng và nước.

Khi tiếp xúc với mắt:

Rửa mắt bị ảnh hưởng trong ít nhất 15 phút dưới vòi nước với mí mắt mở to.

Khi nuốt phải:

Súc miệng sau đó uống khoảng 200-300 ml nước.

Lưu ý cho bác sĩ:

Triệu chứng: Các triệu chứng và / hoặc các hiệu ứng khác vẫn chưa được biết đến

Việc xử lý: Xử lý triệu chứng (khử độc, chức năng sống).

5. Biện pháp xử lý khi có hỏa hoạn

Phương tiện chữa cháy phù hợp:

Phun nước, cacbon dioxide, bột khô, bột chịu cồn

Những phương tiện chữa cháy không phù hợp vì lý do an toàn:

Vòi phun nước

Những mối nguy hiểm cụ thể:

những chất dạng hơi có hại, các oxit cacbon

Sự phát triển của khói/sương. Những chất/nhóm chất được đề cập có thể thoát ra khi cháy.

Thiết bị bảo vệ đặc biệt:

Trang bị dụng cụ hô hấp độc lập.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất

Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023

Sản phẩm: **Vitamin E-Acetate (DL-alpha-tocopheryl acetate)**

Phiên bản: 9.2

(30041054/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 13.10.2025

Thông tin bổ sung:

Không phun nước trực tiếp vào đám cháy, sản phẩm sẽ nổi lên và có thể bị cháy lại trên bề mặt nước. Loại bỏ những mảnh vụn cháy và nước chữa cháy bị nhiễm bẩn hóa chất theo các quy định chính thức. Làm mát các thùng nguy hiểm bằng cách phun nước.

6. Biện pháp phòng ngừa, ứng phó khi có sự cố

Những cảnh báo cá nhân:

Sử dụng quần áo bảo hộ lao động. Thông tin về phương thức bảo vệ cá nhân xem chương 8.

Cảnh báo môi trường:

Không thải vào cống rãnh/nước mặt/nước ngầm.

Phương pháp lau dọn hoặc thu gom:

Cho lượng nhỏ: Chứa đựng với vật liệu hấp thụ (vd. cát, gien silica, chất gắn axit, chất gắn đa năng, mùn cưa).

Cho lượng lớn: Rãnh chống tràn đổ. Bơm hút sản phẩm.

Xử lý vật liệu hấp thụ theo các quy định.

Thông tin bổ sung: Rủi ro trượt ngã cao do rò rỉ/tràn đổ sản phẩm.

7. Yêu cầu về sử dụng, bảo quản

Hướng dẫn sử dụng

Không phương thức đặc biệt nào cần thiết với điều kiện sản phẩm được sử dụng đúng cách.

Phòng chống cháy nổ:

Lưu ý biện pháp phòng ngừa mạch tĩnh điện. Tránh các nguồn phát sinh tia lửa điện: nhiệt, tia lửa, ngọn lửa hở.

Hướng dẫn bảo quản

Thông tin bổ sung về điều kiện lưu trữ: Các thùng chứa nên được đóng kín ở nơi khô ráo. Bảo vệ khỏi nhiệt.

8. Kiểm soát phơi nhiễm / yêu cầu về thiết bị bảo vệ cá nhân

Thành phần của các thông số kiểm soát khu vực làm việc

Không có giới hạn phơi nhiễm nghề nghiệp cụ thể được biết đến.

Thiết bị bảo hộ cá nhân

Bảo vệ hô hấp:

Bảo vệ hô hấp khi hơi/ aerosol thoát ra. Bộ lọc hạt có hiệu suất trung bình đối với các hạt rắn và lỏng (vd. EN 143 hay 149, Loại P2 hay FFP2)

Bảo vệ tay:

Găng tay bảo vệ chống hóa chất (EN ISO 374-1)

BASF Phiếu An toàn Hóa chất

Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023

Sản phẩm: **Vitamin E-Acetate (DL-alpha-tocopheryl acetate)**

Phiên bản: 9.2

(30041054/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 13.10.2025

Bảo vệ mắt:

Kính an toàn với chấn bảo vệ các cạnh (kính gọng) (vd. EN 166)

Bảo vệ toàn thân:

Phải chọn biện pháp bảo vệ toàn thân dựa trên mức độ hoạt tính và phơi nhiễm.

Tiêu chuẩn vệ sinh và an toàn chung:

Xử lý theo quy tắc vệ sinh và an toàn công nghiệp. Đề nghị mặc trang phục phù hợp khi làm việc
Không ăn, uống, hút hay sử dụng thuốc lá ở nơi làm việc. Nên rửa sạch tay và/ hay mặt trước khi
nghỉ ngơi và vào cuối ca. Cất trữ riêng biệt áo quần làm việc.

9. Đặc tính lý, hóa của hóa chất

| | | |
|----------------------------------|---|---|
| Dạng: | chất dầu | |
| Màu sắc: | không màu đến màu hổ phách | |
| Mùi: | gần như không mùi | |
| Giá trị pH: | không thể hoà tan | |
| Điểm nóng chảy: | < -20 °C Các nghiên cứu khoa học chưa được chứng minh. | |
| Điểm sôi: | (1,013 hPa) Chất / sản phẩm phân hủy do đó không được xác định., Các nghiên cứu khoa học chưa được chứng minh. | |
| Điểm chớp cháy: | 257 °C | (ISO 2719, cốc kín) |
| Tính dễ cháy (chất rắn/Khí gas): | khó cháy | (được bắt nguồn từ điểm chớp cháy) |
| Giới hạn nổ dưới (LEL): | Các chất lỏng không áp dụng quy định phân loại và dán nhãn., Giới hạn nổ dưới có thể thấp hơn từ 5 - 15 °C so với độ chớp cháy. | |
| Giới hạn nổ trên (UEL): | Các chất lỏng không áp dụng quy định phân loại và dán nhãn. | |
| Nhiệt độ tự cháy: | 382 °C | (DIN EN 14522) |
| Phân huỷ do nhiệt: | > 430 °C | (DDK (DIN 51007)) |
| Tự bắt cháy: | Dựa trên các đặc điểm cấu trúc của nó, sản phẩm không được phân loại là tự cháy. | Loại thí nghiệm: Tự bốc cháy ở nhiệt độ phòng |
| Khả năng tự gia nhiệt: | Chất không có khả năng tự gia nhiệt. Điểm nóng chảy chưa được thí nghiệm. | |

BASF Phiếu An toàn Hóa chất

Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023

Phiên bản: 9.2

Sản phẩm: **Vitamin E-Acetate (DL-alpha-tocopheryl acetate)**

(30041054/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 13.10.2025

| | | |
|---|---|--------------------------|
| Nguy cơ nổ: | Dựa trên cấu trúc hóa học không có biểu hiện cho thấy có các thuộc tính nổ. | |
| Những đặc tính làm tăng cháy: | Dựa trên các đặc điểm cấu trúc của nó sản phẩm không được phân loại là oxy hóa. | |
| Áp suất hơi: | < 0.000001 hPa (25 °C) | (được tính toán) |
| Tỷ trọng: | 0.98 g/cm ³ (20 °C) Dữ liệu tài liệu. | |
| Tỷ trọng hơi (không khí): | tương đương 16 (20 °C) Nặng hơn không khí. | (được tính toán) |
| Tính tan trong nước: | Có thể hòa tan một ít < 0.8 mg/l (20 °C) | |
| Hệ số phân chia n-octanol/nước (biểu đồ Pow): | 12.25 (25 °C) | (được tính toán) |
| Sức căng bề mặt: | Dựa trên cấu trúc hóa học, không có khả năng có bề mặt hoạt tính. | |
| Tính nhớt, động học: | 5,706 mm ² /s (20 °C) 701 mm ² /s (40 °C) | (OECD 114) (OECD 114) |
| Khối lượng mol: | 472.75 g/mol | |

10. Mức ổn định và phản ứng của hóa chất

Những điều kiện cần tránh:

Tránh ánh sáng mặt trời trực tiếp. Tránh nhiệt. Xem MSDS phần 7 - Xử lý và cất trữ.

Phân hủy do nhiệt: > 430 °C (DDK (DIN 51007))

Những chất cần tránh:

các chất kiềm mạnh, các tác nhân oxy hóa mạnh

Sự ăn mòn kim loại: Không ăn mòn kim loại

Những phản ứng nguy hiểm:

Phản ứng không nguy hại nếu được cất trữ và sử dụng theo chỉ dẫn/ quy định.

Các sản phẩm phân hủy nguy hại:

Không có các sản phẩm phân hủy nguy hại nếu cất trữ và xử lý như được trình bày/ thể hiện.

Tính ổn định hóa học:

BASF Phiếu An toàn Hóa chất

Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023

Sản phẩm: **Vitamin E-Acetate (DL-alpha-tocopheryl acetate)**

Phiên bản: 9.2

(30041054/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 13.10.2025

Sản phẩm thích hợp nếu cất trữ và xử lý như được trình bày/ thể hiện.

Khả năng phản ứng:

Phản ứng không nguy hại nếu được cất trữ và sử dụng theo chỉ dẫn/ quy định.

11. Thông tin về độc tính

Các đường tiếp xúc

Độ độc cấp tính khi tiếp xúc qua miệng

Dữ liệu thực nghiệm/ tính toán:

LD50chuột (miệng): > 10,000 mg/kg (Thí nghiệm BASF)

Độ độc cấp tính khi hít phải

(bằng cách hít phải):Việc thí nghiệm là không cần thiết do đã nghiên cứu các con đường tiếp xúc.

Độ độc cấp tính trên da

LD50 chuột (da): > 3,000 mg/kg (tương tự OECD hướng dẫn 402)

Đánh giá độ độc cấp tính

Hầu như không độc sau 1 lần ăn vào. Hầu như không độc sau 1 lần tiếp xúc với da.

Triệu chứng

Các triệu chứng và / hoặc các hiệu ứng khác vẫn chưa được biết đến

Kích ứng

Đánh giá tác động kích ứng:

Không gây kích ứng da. Không gây kích ứng mắt.

Dữ liệu thực nghiệm/ tính toán:

Ăn mòn/Kích ứng da thô: không gây kích ứng (OECD hướng dẫn 404)

Gây tổn thương/kích ứng mắt nghiêm trọng thô: không gây kích ứng (OECD hướng dẫn 405)

Dị ứng da/hô hấp

Đánh giá tính nhạy cảm:

Tác dụng mẫn cảm da đã không được theo dõi trong nghiên cứu động vật.

Dữ liệu thực nghiệm/ tính toán:

Thí nghiệm Photo-allergy chuột lang: Không làm mẫn cảm.

Gây đột biến tế bào

Đánh giá khả năng gây đột biến:

Không tác dụng đột biến nào được tìm thấy trong nhiều thí nghiệm khác nhau trên vi khuẩn và động vật có vú.

Chất gây ung thư

Đánh giá khả năng gây ung thư:

BASF Phiếu An toàn Hóa chất

Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023

Sản phẩm: **Vitamin E-Acetate (DL-alpha-tocopheryl acetate)**

Phiên bản: 9.2

(30041054/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 13.10.2025

Các nghiên cứu lâu dài trên động vật không nhận thấy bất cứ tác nhân ung thư nào khi chất được cho vào thức ăn với liều lượng cao.

Độc đối với sinh sản

Đánh giá độ độc đến sinh sản:

Những kết quả nghiên cứu trên động vật không cho thấy tác dụng giảm khả năng sinh sản.

Độc tính gia tăng

Đánh giá vấn đề quái thai:

Không chỉ số nào về tác dụng gia tăng độc tính/ gây quái thai được nhìn nhận trong các nghiên cứu trên động vật.

Độc độc lên cơ quan đích đặc trưng (phơi nhiễm đơn)

Theo các dữ liệu hiện tại, các yếu tố phân loại không thích hợp.

Độc độc liều lượng lặp lại và cơ quan đích cụ thể (phơi nhiễm nhiều lần)

Đánh giá độ độc liều lượng lặp:

Việc hấp thu qua miệng nhiều lần một chất không phải là nguyên nhân tác động của nhiều chất liên quan.

Nguy cơ khi hít vào

Không nhận thấy nguy cơ khi hít phải.

12. Thông tin về sinh thái

Độc sinh thái

Đánh giá độ độc với môi trường thủy sinh:

Một khả năng cao là sản phẩm không gây nguy hại sâu đến sinh vật thủy sinh. Không có tác động gây độc xảy ra trong giới hạn thang hoà tan. Sự kìm hãm quá trình phân huỷ của bùn hoạt tính không thể đoán trước khi cho vào nhà máy xử lý nước thải bằng phương pháp sinh học ở nồng độ thấp.

Độc với loài cá:

LC50 (96 h) > 11 mg/l, *Oncorhynchus mykiss* (OECD - Hướng dẫn 203, tĩnh điện)

Báo cáo về tác động gây độc có liên quan nồng độ xác định phân tích. Không có tác động gây độc xảy ra trong giới hạn thang hoà tan.

Loài không xương sống thủy sinh:

EC50 (48 h) > 20.6 mg/l, *Daphnia magna* (Hướng dẫn OECD 202, phần 1, tĩnh điện)

Báo cáo về tác động gây độc có liên quan nồng độ xác định phân tích. Không có tác động gây độc xảy ra trong giới hạn thang hoà tan.

Thực vật thủy sinh:

EC50 (72 h) > 27.8 mg/l (tỷ lệ tăng trưởng), *Pseudokirchneriella subcapitata* (Hướng dẫn OECD 201, tĩnh điện)

BASF Phiếu An toàn Hóa chất

Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023

Sản phẩm: **Vitamin E-Acetate (DL-alpha-tocopheryl acetate)**

Phiên bản: 9.2

(30041054/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 13.10.2025

Báo cáo về tác động gây độc có liên quan nồng độ xác định phân tích. Không có tác động gây độc xảy ra trong giới hạn thang hoà tan.

Vi sinh vật/ Tác động lên bùn hoạt tính:

EC20 (30 min) > 927 mg/l, bùn hoạt tính, nước thải sinh hoạt (DIN EN ISO 8192, ở dưới nước)

Các chi tiết của tác động độc tố có liên quan đến nồng độ nhỏ.

Độc mãn tính cho loài cá:

Nồng độ tác động không quan sát được (28 d) > 100 mg/l, *Oncorhynchus mykiss* (OECD Hướng dẫn 215, bán tĩnh)

Độc mãn tính cho loài không xương sống thủy sinh:

Các nghiên cứu khoa học chưa được chứng minh.

Đánh giá độ độc với động vật trên cạn:

Không có sẵn các dữ liệu.

Đặc tính không ổn định

Đánh giá giữa việc vận chuyển và dự luật môi trường:

Chất sẽ từ từ bay hơi vào trong không khí từ mặt nước.

Có khả năng hấp thụ trong đất rắn.

Tính bền và tính biến chất

Thông tin bị đào thải:

30 - 40 % BOD của ThOD (28 d) (OECD 301F; ISO 9408; 92/69/EEC, C.4-D) (hiếu khí, bùn hoạt tính, nước thải sinh hoạt)

Đánh giá tính ổn định trong nước:

Khi tiếp xúc với nước, hoá chất sẽ dần bị thủy phân.

Thông tin về tính ổn định trong nước (Thủy phân):

$t_{1/2}$ 326 d (25 °C, Giá trị pH 7), (được tính toán, pH 7)

Khả năng tích lũy sinh học

Đánh giá khả năng phân huỷ sinh học:

Không có khả năng tích lũy trong sinh khối.

13. Thông tin về thải bỏ

Thông tin quy định tiêu hủy: Phải tuân thủ các quy định về chất thải nguy hiểm như:

- Luật số 72/2020/QH14 của Quốc hội : Luật Bảo Vệ Môi Trường.

- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ : Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

- Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT của Bộ Tài nguyên và Môi trường : Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Tuân theo các yêu cầu pháp luật quốc gia và địa phương.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất

Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023

Phiên bản: 9.2

Sản phẩm: **Vitamin E-Acetate (DL-alpha-tocopheryl acetate)**

(30041054/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 13.10.2025

Bao bì nhiễm bẩn hoá chất:

Bao bì không nhiễm bẩn có thể được tái sử dụng.

Những bao bì không thể làm sạch nên thải bỏ giống phương thức xử lý bao bì nhiễm bẩn.

Chỉ nên tái sử dụng hoặc tái chế thùng chứa khi đã làm sạch hoàn toàn hóa chất bên trong.

14. Thông tin khi vận chuyển

Vận chuyển nội địa:

| | |
|---|--|
| | Không được phân loại như là hàng hoá nguy hiểm theo những qui định vận tải |
| Số UN hoặc số ID | Không áp dụng |
| Tên vận chuyển thích hợp của Liên Hợp Quốc: | Không áp dụng |
| Lớp nguy hiểm trong vận chuyển: | Không áp dụng |
| Nhóm đóng gói: | Không áp dụng |
| Mối nguy hiểm về môi trường: | Không áp dụng |
| Phòng ngừa đặc biệt cho người dùng | Chưa có thông tin |

Vận tải đường thủy

IMDG

Không được phân loại như là hàng hoá nguy hiểm theo những qui định vận tải

Số UN hoặc số ID: Không áp dụng

Tên vận chuyển thích hợp của Liên Hợp Quốc:

Lớp nguy hiểm trong vận chuyển:

Nhóm đóng gói:

Mối nguy hiểm về môi trường:

Ồ nhiễm hàng hải: không

Phòng ngừa đặc biệt cho người dùng Chưa có thông tin

Sea transport

IMDG

Not classified as a dangerous good under transport regulations

UN number or ID number: Not applicable

UN proper shipping name: Not applicable

Transport hazard class(es): Not applicable

Packing group: Not applicable

Environmental hazards: Not applicable
Marine pollutant: no

Special precautions for user None known

Vận tải hàng không

IATA/ICAO

Không được phân loại như là hàng hoá nguy hiểm theo những qui định vận tải

Số UN hoặc số ID: Không áp dụng

Tên vận chuyển thích hợp của Liên Hợp Quốc:

Lớp nguy hiểm trong vận chuyển:

Nhóm đóng gói:

Mối nguy hiểm về môi trường:

Air transport

IATA/ICAO

Not classified as a dangerous good under transport regulations

UN number or ID number: Not applicable

UN proper shipping name: Not applicable

Transport hazard class(es): Not applicable

Packing group: Not applicable

Environmental hazards: Not applicable

BASF Phiếu An toàn Hóa chất

Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023

Phiên bản: 9.2

Sản phẩm: **Vitamin E-Acetate (DL-alpha-tocopheryl acetate)**

(30041054/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 13.10.2025

trường:

Phòng ngừa đặc biệt
cho người dùng

Chưa có thông tin

Special precautions for
user

None known

15. Thông tin về pháp luật

Những quy định khác

Phiếu An toàn hóa chất (SDS) được biên soạn theo các quy định quốc tế về phân loại và ghi nhãn hóa chất (GHS) cũng như các quy định pháp luật hiện hành có liên quan:

- Luật Hóa chất số 06/2007/QH12 ngày 21/11/2007.
- Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.
- Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.
- Thông tư số 17/2022/TT-BCT ngày 27/10/2022 của Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.
- Nghị định số 17/2020/NĐ-CP ngày 05/02/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện kinh doanh thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.
- Nghị định số 42/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ Quy định Danh mục hàng hóa nguy hiểm, vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm trên đường thủy nội địa.
- Thông tư số 32/2017/TT-BCT ngày 28/12/2017 của Bộ Công Thương quy định cụ thể và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất và Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.
- Thông tư số 37/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020 của Bộ Công Thương quy định danh mục hàng hóa nguy hiểm phải đóng gói trong quá trình vận chuyển và vận chuyển hàng hóa nguy hiểm bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.
- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 05A:2020/BCT về an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng bảo quản, vận chuyển hóa chất nguy hiểm và các quy định pháp luật liên quan đến lĩnh vực hóa chất có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp.

Phải bổ sung phụ lục trong trường hợp thông tin khác về việc áp dụng luật pháp chưa được cung cấp trong phiếu An toàn hóa chất này.

16. Các thông tin cần thiết khác, bao gồm các thông tin khi xây dựng và hiệu đính Phiếu an toàn hóa chất

Bất cứ những ứng dụng dự kiến khác nên thảo luận với nhà sản xuất. Phải tuân thủ nghiêm các biện pháp bảo vệ an toàn nghề nghiệp được khuyến cáo.

BASF Phiếu An toàn Hóa chất

Ngày / Đã được hiệu chỉnh: 29.12.2023

Sản phẩm: **Vitamin E-Acetate (DL-alpha-tocopheryl acetate)**

Phiên bản: 9.2

(30041054/SDS_GEN_VN/VI)

Ngày in: 13.10.2025

Những hàng trắng bên lề trái cho biết một số hiệu chỉnh so với phiên bản trước đó.

Những thông tin trong phiếu an toàn hoá chất này được biên soạn dựa trên các kiến thức hợp lệ và mới nhất về hoá chất nguy hiểm và phải được sử dụng để thực hiện các biện pháp ngăn ngừa rủi ro, tai nạn. Phiếu An toàn hóa chất chỉ mô tả sản phẩm liên quan đến những yêu cầu an toàn. Dữ liệu không mô tả thuộc tính của sản phẩm (chi tiết kỹ thuật). Người sử dụng sản phẩm chịu trách nhiệm về các quyền sở hữu, các quy định pháp luật hiện hành có liên quan.